TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 15 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Hội thẩm nhân dân:
Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
Ông Phan Văn Truyện.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định xét xử số 19/2018/QĐXX- HSST ngày 20/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước T (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 24 tháng 9 năm 1984 tại C, Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Ngọc Th; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 24/5/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 55/2005/HSST). Chấp hành xong thi hành án phạt tù ngày 28/01/2007, chưa chấp hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp thành 06 năm tù (Bản án số: 35/2010/HSST ngày 29/9/2010 và Bản án số: 178/2010/HSPT ngày 09/12/2010). Chấp hành thi hành án phạt tù xong ngày 10/01/2016, chưa thi hành bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ch, tỉnh Tiền Giang từ ngày 29/9/2017 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thành V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989 tại C, Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị N; Vợ tên Hồ Thị Kim K, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con tên Phan Quốc H, sinh năm 2014 (sống với bà nội Nguyễn Thị N).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội ‘Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nhân thân: Ngày 05/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tai sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 89/2009/HSST). Ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với bản án số: 89/2009/HSST ngày 05/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện C buộc phải chấp hành chung thành 04 năm 09 tháng tù (Bản án số: 02/2010/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Anh K (tên gọi khác: Pha Đèn), sinh ngày 30 tháng 4 năm 1991 tại M, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Khóm Đ, phường TH, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Như Ng; Bị cáo chưa vợ.

Tiền sự: Ngày 13/9/2017 bị Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long Quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, chưa đóng phạt.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 09/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 15/2009/HSST), chấp hành thi hành án phạt tù xong ngày 23/02/2015, đã hết thời hạn được xóa án tích. Ngày 05/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù theo quyết định số 49/2018/QĐ-CA ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long được trích xuất đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Võ Quốc P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Ông Mạnh Xuân B, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 131, đường Tr, khóm 2, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 159/33, đường N, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trang số 15/CT-VKSKT ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố các bị cáo: Nguyễn Phước T về tội "Cướp tài sản" theo điểm c, e khoản 2, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Phan Thành V về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2, Điều 133 và tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nguyễn Anh K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Phước T, sinh năm: 1984 ngụ ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Phan Thành V, sinh năm: 1989 ngụ ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Anh K, sinh năm: 1991 ngụ khóm Đ, phường TH, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long quen biết nhau trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phước Hòa từ năm 2010 đến năm 2013, sau khi ra tù T, V và K thường liên lạc với nhau. Do Nguyễn Phước T là đồng tính nam, vào đầu tháng 7/2017 thông qua mạng xã hội tên BLUDE T có làm quen với Võ Quốc P, sinh năm: 1981, ngụ khu phố 3, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An. Ngày 29/7/2017 tại thị xã C, tỉnh Tiền Giang sau khi T liên lạc với P được P rủ về nhà chơi, T nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt tài sản của P bằng cách bỏ thuốc ngủ nên liên hệ nhờ V mua được 08 viên thuốc ngủ hiệu LEXOMIL. T cà nhuyễn chuẩn bị sẵn, sau đó khoảng 15 giờ cùng ngày T rủ V đi thị xã K bỏ thuốc ngủ bạn đồng tính lấy tài sản, V đồng ý lấy xe môtô loại Vision biển kiểm soát 63B1-189.71 của V chở T đến thị xã K khoảng 18 giờ cùng ngày, V ngồi quán cà phê đợi, T một mình chạy xe vào nhà gặp P rồi cả hai đi chợ K chơi đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày về lại nhà P để ngủ, lúc này P mua ly cà phê sữa để cả hai cùng uống, lợi dụng lúc P ra sân dẫn xe đem vào nhà, T chia ly cà phê sữa ra làm 02 ly rồi bỏ thuốc ngủ vào ly của P, sau đó P uống ly cà phê có thuốc ngủ. Đến khoảng 00 giờ 5 phút ngày 30/7/2017 sau khi P bị thấm thuốc ngủ say, T lục lấy tài sản trên người của P gồm 01 dây chuyền vàng 18 kara, 01 lắc đeo tay vàng 18 kara, 01 nhẫn vàng 24 kara; tiếp đó mở két sắt lấy 01 lắc đen tay vàng 24 kara, 02 nhẫn vàng 24 kara, 01 nhẫn vàng 18 kara; tiền mặt 20 triệu đồng; lấy trên đầu giường 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Iphone 6Plus, 01 Iphone 5) và xe môtô Honda Airblade biển kiểm soát 62U1-013.60. Sau khi lấy được tài sản xong, T điện thoại và rước V vào điều khiển xe 62U1-013.60 của P, còn T điều khiển xe 63B1-189.71 và quản lý các tài sản vừa lấy được về nhà trọ ở thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Tại đây T kêu V đem bán 02 điện thoại di động ở tiệm "Thành" ở thành phố Mỹ Tho được 2.000.000 đồng chia mỗi người 01 triệu đồng. Rạng sáng 30/7/2017 T điều khiển xe Vision chở bạn đồng tính nam là Nguyễn Trường G, sinh năm: 2001, ngụ ấp 5, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, còn V điều khiển xe Airblade chở bạn gái là Nguyễn Thị Mỹ H (Ngọc), sinh năm: 1993 ngụ ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến nơi ở trọ của Nguyễn Anh K tại khóm Đ, phường TH, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để chơi. Tại đây T tặng cho K 01 nhẫn vàng 24, nhờ K đi bán số vàng 18 kara gồm: 01 dây chuyền, 01 lắc đeo tay, 01 nhẫn. K

hỏi nguồn gốc tài sản thì T trả lời "mới đi làm ở Long An đem về" K nghĩ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng không biết phạm tội gì (vì T không có nghề nghiệp, thường chiếm đoạt tài sản của những người đồng tính nam) K đem số vàng trên đến tiện vàng K ở phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bán được 54.000.000 đồng về đưa T, T và V thống nhất cho K 10.000.000 đồng, chia V 24.000.000 đồng, còn T 20.000.000 đồng. Đối với số vàng 24 kara T còn giữ lại sau đó tự đi ra chợ B, tỉnh Vĩnh Long bán cho tiệm vàng không nhớ rõ địa chỉ được 52.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ-ĐGTS ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã K kết luận giá trị còn lại của xe môtô 62U1-013.60, 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Iphone 6Plus, 01 Iphone 5), 55,15 chỉ vàng 18 kara, 5,5 chỉ vàng 24 kara với tổng giá trị là 186.532.600 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐ-ĐGTS ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã K kết luận giá trị 01 lượng (10 chỉ) vàng 24 kara là 34.350.000 đồng.

Đối với bị hại Võ Quốc P lúc đầu khai bị mất số lượng vàng 18 kara là 55,15 chỉ gồm: 01 gây chuyền 20 chỉ, 01 nhẫn 2,95 chỉ, 01 nhẫn 2,2 chỉ, 01 lắc đeo tay 30 chỉ; vàng 24 kara là 15,5 chỉ gồm: 01 lắc đeo tay 10 chỉ, 01 nhẫn 05 chỉ, 01 nhẫn 0,5 chỉ; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Iphone 6Plus, 01 Iphone 5); tiền mặt 28.000.000 đồng; 01 xe môtô biển kiểm soát 62U1-013.60. Nhưng sau đó Võ Quốc P khai lại chỉ bị mất 32,35 chỉ vàng 18 kara gồm: 01 gây chuyền 10,2 chỉ, 01 nhẫn 2,95 chỉ, 01 nhẫn 2,2 chỉ, 01 lắc đeo tay 17 chỉ; vàng 24 kara là 15,5 chỉ gồm: 01 lắc đeo tay 10 chỉ, 01 nhẫn 05 chỉ, 01 nhẫn 0,5 chỉ; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Iphone 6Plus, 01 Iphone 5); tiền mặt 20.000.000 đồng; 01 xe môtô 62U1-013.60. Do đó tổng tài sản thiệt hại của Võ Quốc P là 183.791.400 đồng.

Cũng với thủ đoạn trên Nguyễn Phước T thực hiện hành vi "Cướp tài sản" ngày 28/9/2017 tại ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang khởi tố vụ án số: 234 ngày 04/10/2017, khởi tố bị can số: 172 và tạm giam số: 59 ngày 07/10/2017 đối với T. Ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Long An có Công văn số: 45/CV-CSĐT yêu cầu nhập vụ án để tiến hành điều tra. Nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang có văn bản số: 619/CV-CSĐT trả lời do vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 28/9/2017 tại ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được liên ngành tố tụng chọn làm án điểm nên từ chối tiếp nhận.

Đối với Phan Thành V còn thực hiện hành vi Cướp giật tài sản ngày 02/7/2017 tại ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau: Tối ngày 01/7/2017 V sử dụng mạng xã hội BLUDE nhắn tin làm quen với Mạnh Xuân B, sinh năm: 1993 ngụ khóm 2, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, hẹn ngày 02/7/2017 gặp nhau tại khu vực ngã ba A, huyện C. Khoảng 8 giờ ngày 02/7/2017 B điều khiển xe môtô Honda Vision biển số 64B1-561.61 đến địa đểm hẹn và điện thoại cho V, nhưng do V không có xe nên trước đó nhờ Nguyễn Phước T đưa đến quán cà phê gần đó đợi B, V kêu B đến rước rồi cả hai đi thuê phòng tại khách sạn

B thuộc ấp 1, xã T, huyện C để sử dụng ma túy. Do B có chuyện nên định về trước, V nói ở lại nằm nghĩ, khi B dẫn xe gần quầy tiếp tân dựng xe có gắn sẵn chìa khóa rồi vào tính tiền, lúc này V đi từ phía sau đến lấy xe nổ máy chạy đi, B phát hiện nắm lấy cảng sau nhưng không được. Sau khi lấy được xe V đem về nhà trọ ở phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang lấy biển kiểm soát số 63B1-198.71 do V nhặt trước đó vài ngày thay vào sử dụng. Đến ngày 29/7/2017 V dùng làm phương tiện chở T đi cướp tài sản của Võ Quốc P tại thị xã K, tỉnh Long An.

Tại bản kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số: 91/KLTĐ-TTHS ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị còn lại của xe môtô 64B1-561.61 là 26.800.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh tiền Giang quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 106 ngày 11/9/2017 và quyết định khởi tố bị can số: 97 ngày 13/9/2017 đối với Phan Thành V, về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 13/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định chuyển vụ án của Phan Thành V đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Long An để nhập lại điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Anh K biết rõ tài sản là do Nguyễn Phước T phạm tội mà có nhưng không biết phạm tội gì, nhưng do chỗ bạn bè nên ngày 30/7/2017 có nhận của T 01 dây chuyền, 01 lắc đeo tay, 01 nhẫn đều vàng 18 kara đem bán tại tiệm vàng K ở phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Do đó K bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long khởi tố vụ án số: 19 và Quyết định khởi tố bị can số: 17 ngày 07/02/2018 đối với Nguyễn Anh K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 09/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định chuyển vụ án của Nguyễn Anh K đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Long An để nhập lại điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe môtô Honda Airblade biển kiểm soát 62U1-013.60; 01 xe môtô Honda Vision biển kiểm soát 64B1-561.61; 01 biển kiểm soát 63B1-189.71.

Tang vật không thu giữ được gồm: 02 nhẫn vàng 18 kara, 01 dây chuyền vàng 18 kara, 01 lắc đeo tay vàng 18 kara, 02 nhẫn vàng 24 kara, 01 lắc đeo tay vàng 24 kara; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 Iphone 6Plus, 01 Iphone 5), tiền mặt 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm c, e khoản 2, Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Bị cáo Phan Thành V phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2, Điều 133 và tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1, Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 phạt Nguyễn Phước T từ 08 - 09 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 133; điểm p, q khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 phạt Phan Thành V từ 07 - 08 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 phạt Phan Thành V từ 1 - 2 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp quyết định hình phạt 2 tội trong bản án (Cướp tài sản và Cướp giật tài sản).

Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp vớn bản án số: 43/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội 'Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Buộc chấp hành chung hình phạt tù của 2 bản án.

Đối với Nguyễn Anh K tại bản cáo trang số 15/CT-VKSKT ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. T nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 nguyên tắc có lợi nên thay đổi quyết định truy tố từ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 sang khoản 1 Điều 250 ủa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Nguyễn Anh K từ 12 - 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp với bản án số: 16/2018/HSST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Anh K chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 133, 136 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe môtô số 63B1-189.71.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi bồi thường cho Võ Quốc P 176.136.900 đồng. Trong đó: T chịu: 141.136.900 đồng, V chịu: 25.000.000 đồng,

K chịu: 10.000.000 đồng. Đối với bị hại Mạnh Xuân B đã nhận lại tài sản xong không có yêu cầu nên không xem xét.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự và án phí dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V để xét xử về tội cướp tài sản, bị cáo Phan Thành V để xét xử về tội cướp giật tài sản, bị cáo Nguyễn Anh K để xét xử về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản thu hồi vật chứng, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K đều đã có thời gian chấp hành hình phạt tù trong các Trại giam thuộc Bộ Công An, lẽ ra sau khi mãn hạn tù các bị cáo phải biết tự rèn luyện mình hoàn lương trở lại sống lương thiện hòa nhập với cộng đồng. Đằng này, các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo Nguyễn Phước T lợi dụng sự mất cảnh giác và lòng tin của ông P đã thực hiện hành vi bỏ thuốc mê cho bị hại uống khi sai thuốc bị cáo chiếm đoạt trót lọt tài sản của ông P nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân. Giá trị mà bị cáo T chiếm đoạt trị giá 183.791.400 đồng. Đối với bị cáo Phan Thành V ngoài việc giúp sức cho bị cáo T chiến đoạt tài sản của ông P trị giá 183.791.400 đồng, bị cáo còn thực hiện hành vi nói dối với ông B ở lại nằm nghỉ nhưng khi ông B dẫn xe gần quầy tiếp tân dựng xe có gắn sẵn chìa khóa rồi vào tính tiền, lúc này V đi từ phía sau đến lấy xe nổ máy chạy xe về nhà trọ ở phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang lấy biển kiểm soát số 63B1-198.71 nhặt trước đó vài ngày thay vào sử dụng chiếm đoạt trót lọt tài sản của ông B nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân. Giá trị mà bị cáo T chiếm đoạt trị giá 26.800.000 đồng. Đối với Nguyễn Anh K biết rõ tài sản là do Nguyễn Phước T phạm tội mà có nhưng do chỗ bạn bè nên ngày 30/7/2017 có nhận của T 01 dây chuyền, 01 lắc đeo tay, 01 nhẫn đều vàng 18 kara đem bán tại tiệm vàng Kim Hưng ở phường Cái Vồn, thị xã Bình Binh, tỉnh Vĩnh Long bán được 54.000.000 đồng về đưa cho bị cáo T, bị cáo T và V thống nhất cho bị cáo K 10.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân.

[3] Đối với Nguyễn Phước T tại bản án số: 35/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và bản án số:

178/2010/HSPT ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đã tái phạm chưa được xóa án tích nay tiếp tục hành vi cướp tài sản có giá trị 183.791.400 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tại điểm c và điểm e khoản 2 Điều 133 là tái phạm nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng là phù hợp.

[4] Đối với Phan Thành V tại bản án số 43/2017/HSST ngày 17/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã có hiệu lực phát luật nhưng chưa chấp hành án. Vào ngày 02/7/2017 thực hiện hành vi cướp giật tài sản của ông B trị giá 26.800.000 đồng và vào ngày 30 tháng 7 năm 2017 cùng với bị cáo Nguyễn Phước T thực hiện hành vi cướp tài sản của ông P trị giá 183.791.400 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 là tái phạm là phù hợp.

[5] Trong vụ án đối với bị cáo T và V bị truy tố về tội "Cướp tài sản"có đồng phạm là hai người cùng tham gia thực hiện hành vi tội phạm, nhưng khi thực hiện hành vi tội phạm không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từng người nên không xem xét đến tính tổ chức là phù hợp.

[6] Đối với bị cáo K theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại Nghị quyết của Quốc hội số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định: "Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14" và theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi 2017 quy định: Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 1000.000.000, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi quyết định truy tố từ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 sang khoản 1 Điều 250 ủa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K là phù hợp.

[7] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân thị xã K truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Cướp tài sản" theo điểm c, e khoản 2 Điều 133; Bị cáo Phan Thành V về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 133 và tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136; Bị cáo Nguyễn Anh K về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ dung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đúng người, đúng tội.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông P, ông B mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời nhằm trấn áp tình hình tội phạm đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] T nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K một phần hình phạt. Các bị cáo T, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48; Các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46. Riêng bị cáo V có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ dung năm 2009. Đối với bị cáo V có tình tiết giảm nhẹ khác như: Trong vụ cướp giật tài sản được ông B là bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ, cậu ruột là liệt sĩ, bà ngoại có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ dung năm 2009.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ dung năm 2009 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe môtô số 63B1-189.71.

[11] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 133, 136 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V và Nguyễn Anh K có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa tuy ông P vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án, ông P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 176.136.900 đồng. Số tiền 176.136.900 đồng tại phiên tòa các bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo T bồi thường số tiền là 141.136.900 đồng, bị cáo V bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, bị cáo K bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông P là có căn cứ và thỏa thuận của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Đối với bị hại ông Mạnh Xuân B đã nhân lại tài sản xong không có yêu cầu nên không xem xét.

[13] Đối với Nguyễn Trường G và Nguyễn Thị Mỹ H có đi chơi chung với các bị cáo Nguyễn Phước T và Phan Thành V. Nhưng ông G và bà H không biết các bị cáo T và V vừa đã thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản nên không có cơ sở để xem xét đối với G và H về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp.

[14] Đối với Nguyễn Quốc Th làm nghề sữa, mua bán điện thoại di động do thời gian đã lâu, khách hàng rất nhiều người nên không nhớ có mua điện thoại di động từ V hay không và Liêu Quốc Th là chủ tiệm vàng K do thời gian đã lâu, rất nhiều khách hàng nên không nhớ có mua điện thoại của V bán và vàng của K bán hay không nên không có đủ cơ sở xem xét về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[15] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[16] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V, Nguyễn Anh K phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, e khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T (tên gọi khác: Tý) 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày 29/9/2017. Giao bị cáo Nguyễn Phước T cho Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh Long An quản lý và giao trả bị cáo Nguyễn Phước T cho nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang theo thời gian đã được trích xuất.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 133; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phan Thành V 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 136; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phan Thành V 01 (một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Phan Thành V phải chấp hành là 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp với bản án số 43/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo Phan Thành V 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Phan Thành V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/9/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thành V 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điêu 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K (tên gọi khác: Pha Đèn) 01 (một) năm tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp với bản án 16/2018/HSST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Buộc bị cáo Nguyễn Anh K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/11/2017. Giao bị cáo Nguyễn Anh K cho Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh

Long An quản lý và giao trả bị cáo Nguyễn Anh K cho Trại giam Châu Bình thuộc Cục quản lý Trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và Trường giáo dưỡng của Bộ Công An, tại ấp 4, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre theo thời gian đã được trích xuất.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô số 63B1-189.71 hiện cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Phước T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Võ Quốc P số tiền là 141.136.900 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu một trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm đồng); Bị cáo Phan Thành V phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Võ Quốc P số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Anh K phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Võ Quốc P số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Thành V, Nguyễn Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 7.056.800 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng); Bị cáo Phan Thành V phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); Bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông P, bà Th, ông B có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

Trình Văn Út